

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

Số: 28 /UBND-TC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Sơn, ngày 05 tháng 01 năm 2023

V/v cập nhật dữ liệu, vận hành,
khai thác phần mềm tiền lương và
phần mềm quản lý an sinh xã hội

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện ;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 5108/STC-NS ngày 29/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc nhập dữ liệu, vận hành, khai thác phần mềm quản lý tiền lương và phần mềm quản lý an sinh xã hội. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc nhập dữ liệu và vận hành, khai thác phần mềm quản lý tiền lương và phần mềm quản lý kinh phí an sinh xã hội theo quy định tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ dữ liệu trên hai phần mềm, UBND huyện quyết toán quỹ lương, nguồn, nhu cầu cải cách tiền lương và kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2022, năm 2023.

2. Từ năm 2024 trở đi, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện căn cứ dữ liệu trên hai phần mềm để làm cơ sở lập dự toán, bổ sung và quyết toán kinh phí thực hiện liên quan đến tiền lương, cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trong việc vận hành và khai thác sử dụng phần mềm; đồng thời, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện những cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn thiếu trách nhiệm trong việc triển khai và không thực hiện cập nhật dữ liệu hoặc cung cấp không đầy đủ, chính xác trên phần mềm ảnh hưởng đến việc tổng hợp, báo cáo số liệu phục vụ cho yêu cầu quản lý trên địa bàn huyện.

Đối với các Trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện triển khai cho các Trường thực hiện, phê duyệt và gửi dữ liệu phần mềm lên cấp trên; đồng thời tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện) theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc tổng hợp báo cáo UBND huyện (*qua Tài chính- Kế hoạch huyện*) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tường Duy



Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 30/12/2022 08:41:42

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5108/STC-NS

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2022

V/v nhập dữ liệu, vận hành,
khai thác phần mềm quản lý
tiền lương và phần mềm quản
lý kinh phí ASXH

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 756/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm quản lý tiền lương, cải cách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Quảng Ngãi và số 503/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 quy chế quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Tài chính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố:

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc việc nhập dữ liệu và vận hành, khai thác phần mềm quản lý tiền lương, cải cách tiền lương và phần mềm quản lý kinh phí ASXH theo quy định tại các Quyết định nêu trên. Căn cứ dữ liệu trên hai phần mềm và kết hợp văn bản báo cáo, Sở Tài chính quyết toán quỹ tiền lương, nguồn, nhu cầu cải cách tiền lương và kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2022, năm 2023.

2. Từ năm 2024 trở đi, Sở Tài chính căn cứ dữ liệu trên hai phần mềm nêu trên và kết hợp văn bản báo cáo của đơn vị để làm cơ sở lập dự toán, bổ sung và quyết toán kinh phí thực hiện liên quan đến tiền lương, cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn.

Sở Tài chính kính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: *AN*

- Như trên;
- UBND tỉnh(b/c);
- Sở Tài chính;
- + GD, các PGD;
- + Văn phòng Sở;
- + Website.
- Lưu: VT, NS_{tiền}



Nguyễn Văn Luyện

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022
Kỳ báo cáo: Tháng 12

Thực hiện Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về chế độ, biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công thuộc địa phương quản lý.

UBND huyện Bình Sơn báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công tháng 12 năm 2022 như sau:

I. Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công:

1. Thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022

Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch là 350.575 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 134.634 triệu đồng, trong đó:
 - + Kế hoạch giao trong năm 2022 là 134.585 triệu đồng,
 - + Vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022 là 49 triệu đồng.
- Vốn ngân sách huyện quản lý: 215.941 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn tỉnh phân cấp: 31.856 triệu đồng.
 - + Vốn ngân sách huyện: 56.040 triệu đồng.
 - + Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 60.000 triệu đồng.
 - + Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 68.045 triệu đồng.

Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/12/2022 là 299.204 triệu đồng, đạt 85,35% kế hoạch, trong đó:

- Giải ngân vốn ngân sách tỉnh quản lý là 134.069 triệu đồng, đạt 99,58% kế hoạch, trong đó:
 - + Kế hoạch vốn giao trong năm 2022: Giải ngân 134.020 triệu đồng, đạt 99,58% kế hoạch.
 - + Vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022: Giải ngân 49 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.
- Giải ngân vốn ngân sách huyện quản lý là 165.136 triệu đồng, đạt 76,47% kế hoạch, trong đó:
 - + Vốn tỉnh phân cấp: Giải ngân 27.213 triệu đồng, đạt 85,43% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách huyện: Giải ngân 37.815 triệu đồng, đạt 67,48% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: Giải ngân 52.638 triệu đồng, đạt 87,73% kế hoạch.

+ Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Giải ngân 47.469 triệu đồng, đạt 69,76% kế hoạch.

Ước lũy kế giải ngân vốn đầu tư đầu năm đến 31/01/2023 là 336.292 triệu đồng, đạt 95,93%, trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh quản lý: Giải ngân 134.634 triệu đồng, ước đạt 100% kế hoạch.

- Vốn ngân sách huyện quản lý: Giải ngân 201.659 triệu đồng, ước đạt 93,39% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn tỉnh phân cấp: Giải ngân 31.856 triệu đồng, ước đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách huyện: Giải ngân 41.757 triệu đồng, ước đạt 74,51% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: Giải ngân 60.000 triệu đồng, ước đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Giải ngân 68.045 triệu đồng, ước đạt 100% kế hoạch.

(Chi tiết kèm theo Biểu số 01a/TTKHN)

II. Nhận xét, đánh giá:

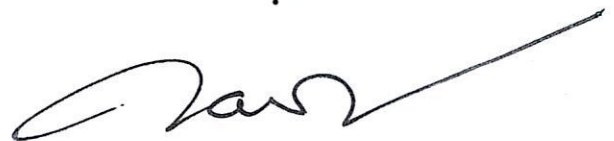
Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, đến nay vốn bố trí để trả nợ (vốn tỉnh) đã giải ngân đạt 100%. Dự kiến đến 31/01/2023 giải ngân vốn tỉnh quản lý đạt 100% kế hoạch.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Bình Sơn, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. *ĐD*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- VPH: C, các PVP, CVXD;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Duy

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2022 - THÁNG 12

(Kèm theo Báo cáo số 05 /BC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Bình Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm 2022				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề				Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo				Tỷ lệ % giải ngân/vốn huyện giao	Tỷ lệ % theo Kế hoạch của tỉnh ban hành đến hết tháng 12 (Kế hoạch 31/UBND ngày 23/02/2022)			
		Vốn kế hoạch giao trong năm		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm		Trong đó		Trong đó		Tỷ lệ % giải ngân/vốn huyện giao						
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch địa phương triển khai	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Thanh toán khối lượng chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm							
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19
I	Vốn ngân sách địa phương	350.575	49	488.486	350.526	299.204	49	49	0	299.155	216.570	82.585	336.292	49	336.243	85,35	95,93	
I	Vốn NS tỉnh quản lý	134.634	49	134.585	134.585	134.069	49	49	0	134.020	95.884	38.135	134.634	49	134.585	99,58	100,00	
I.1	Vốn XD/CB tập trung	84.634	49	84.585	84.585	84.069	49	49	0	84.020	80.738	3.282	84.634	49	84.585	99,33	100,00	
-	Đường giao thông BTXM trực chính của Cụm công nghiệp đến công nhà máy	3.585		3.585	3.585	3.585				3.585	3.585		3.585		3.585	100,00	100,00	
-	Đường vành đai Tây Bắc Thị trấn Châu Ó	5.000		5.000	5.000	4.435				4.435	1.153	3.282	5.000		5.000	88,70	100,00	
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vạn Trường	76.000		76.000	76.000	76.000				76.000	76.000		76.000		76.000	100,00	100,00	
-	Trường THCS Bình Hòa	21	21			21	21	21	21				21	21		100,00	100,00	
-	Trường Mẫu giáo Bình Đông (cụm thôn Thượng Hòa)	28	28			28	28	28	28				28	28		100,00	100,00	
1.2	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch	50.000	0	50.000	50.000	50.000	0	0	0	50.000	15.146	34.854	50.000	0	50.000	100,00	100,00	
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vạn Trường	50.000		50.000	50.000	50.000				50.000	15.146	34.854	50.000		50.000	100,00	100,00	
2	Vốn NS huyện quản lý	215.941	0	353.901	215.941	165.136	0	0	0	165.136	120.686	44.450	201.659	0	201.659	76,47	93,39	
2.1	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện	31.856		31.856	31.856	27.213				27.213	26.191	1.022	31.856		31.856	85,43	100,00	
2.2	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất giao huyện, thành phố thu - chi	56.040		194.000	56.040	37.815	0	0	0	37.815	30.338	7.477	41.757	0	41.757	67,48	74,51	
-	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	49.657			49.657	31.298				31.298	23.821	7.477	35.374		35.374	63,03	71,24	
-	Kinh phí do đặc	4.383			4.383	856				856	856		4.383		4.383	19,54	100,00	

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm 2022				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			Tỷ lệ % theo Kế hoạch của tỉnh ban hành đến hết tháng 12 (Kế hoạch 31/UBND ngày 23/02/2022)
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch năm		Trong đó			
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch địa phương triển khai		Trong đó	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tỷ lệ % giải ngân/vốn	Tỷ lệ % giải ngân/vốn huyện/giao	
-	Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách xã	2.000			2.000			5.660	5.660			2.000	282,99	100,00	
2.3	Vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh	60.000		60.000	60.000	0	0	52.638	31.292	21.346	60.000	0	60.000	87,73	100,00
-	Cần Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	23.000		23.000	23.000			24.805	4.133	20.672	25.000		23.000	99,22	100,00
-	Nâng cấp tuyến đường DH.05 (Nước mặn - Bình Khương)	27.000		27.000	27.000			20.153	19.490	663	27.000		27.000	74,64	100,00
-	Khắc phục sạt lở Núi Châu Mả, huyện Bình Sơn	8.000		8.000	8.000			7.681	7.669	12	8.000		8.000	96,01	100,00
2.4	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	68.045		68.045	68.045	0	0	47.469	32.865	14.605	68.045	0	68.045	69,76	100,00
-	Vốn ngân sách trung ương	34.689		34.689	34.689			19.765	9.220	10.545	34.689		34.689	56,98	100,00
-	Vốn ngân sách tỉnh	33.356		33.356	33.356			27.704	23.645	4.059	33.356		33.356	83,05	100,00